

Vào hồi 18 giờ ngày 02/12/2020, tại khu vực thôn 9, xã T2, thị xã T3, tỉnh Nghệ An, khi Nguyễn Đình N (sinh năm 1962, trú tại Thôn 11, xã T2, thị xã T3) đang điều khiển xe máy mang biển kiểm soát 37L1- 573.83 kéo theo xe Kéo (kiểu

xe tự chế 02 bánh, dạng xe ba gác) chở 05 thùng xộp bên trong chứa 60 túi ni lông, trong mỗi túi ni lông chứa các gói chất rắn màu nâu (các gói chất rắn màu nâu được bọc bên ngoài bằng túi ni lông màu cam) nghi là thuốc nổ công nghiệp, đi theo hướng ra Quốc lộ 48 thì bị Tổ công tác Công an thị xã T3 phát hiện, bắt quả tang. N khai nhận số vật chứng đang chở là thuốc nổ công nghiệp, N chở cho Lê Thạc T (sinh năm 1968, trú tại Thôn T1, xã T2, thị xã T3).

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của N thu giữ 01 bì xác rắn bên trong có 04 túi ni lông, trong mỗi túi chứa 10 gói chất rắn màu nâu (nghi là thuốc nổ công nghiệp) và 01 cuộn dây có đường kính 0,5cm (nghi là dây cháy chậm). Khám xét khẩn cấp chỗ ở của T, thu giữ 08 gói kim loại hình trụ vỏ nhôm gắn dây điện màu xanh (nghi là kíp nổ).

Quá trình điều tra, hành vi phạm tội của T thể hiện như sau:

Khoảng cuối tháng 11/2020, T quen người đàn ông tên H1 (không rõ lai lịch, địa chỉ). 03 ngày sau, T tình cờ gặp lại H1 khi cùng vào bơm xăng và H1 hỏi T có mua thuốc nổ về bán lại cho người khác kiếm lời không thì T chưa trả lời. Hôm sau, T liên lạc lại thì H1 thông báo có 124 kg thuốc nổ, bán giá 31.000.000 đồng. T thỏa thuận giao nhận số thuốc nổ tại khu vực khe Nước Lạnh thuộc địa phận thị xã T3 và sẽ trả trước 10.000.000 đồng, số tiền còn lại khi bán xong thuốc nổ sẽ trả sau. Tới cùng ngày, H1 đưa 03 bì xác rắn đựng thuốc nổ (gồm 02 bì nhỏ, 01 bì lớn) vào khu vực khe Nước Lạnh giao cho T và cho T thêm 02 gói nhỏ thuốc nổ (mỗi gói khoảng 02 kg). Mua được thuốc nổ, T đưa bì thuốc nổ lớn đi cất giấu ở bờ ruộng, còn lại 02 bì nhỏ và 02 túi nhỏ thuốc nổ T đưa đến cất giấu trong nhà bếp của N tại thôn 11, xã T2, thị xã T3.

Ngày 02/12/2020, T liên hệ được người phụ nữ tên HA (không rõ lai lịch, địa chỉ) để bán 120 kg thuốc nổ. Chiều cùng ngày 02/12/2020, T mang theo 02 thùng xộp đi vào nhà bếp của N để bỏ một phần số thuốc nổ từ 02 bì xác rắn vào 02 thùng xộp và dán kín, phần còn lại vẫn để trong bếp của nhà N và đưa 03 thùng xộp đi ra chỗ cất giấu bì thuốc nổ ngoài bờ ruộng để đóng số thuốc nổ này vào 03 thùng xộp. Khoảng gần 18 giờ cùng ngày 02/12/2020, T đi xe máy kéo theo xe Kéo đến nhà N, đưa 02 thùng xộp chứa thuốc nổ để lên xe Kéo rồi nói N lấy xe máy biển kiểm soát 37L1-573.83 của N ra để kéo xe Kéo có chở 02 thùng xộp đi theo T (quá trình điều tra, N khai T xin gửi nhờ số thuốc nổ tại nhà bếp của N, sau đó T thuê N chở số vật liệu nổ này với tiền công 500.000 đồng; T khai là cùng N đưa số vật liệu nổ này đi bán và sẽ chia nhau tiền lời). T điều khiển xe máy đi trước, N điều khiển xe máy kéo theo xe Kéo chở 02 thùng xộp đi sau. Khi đến chỗ 03 thùng xộp mà T đã đóng thuốc nổ để bên đường thì N dừng xe, T khiêng 03 thùng xộp này đặt lên xe Kéo rồi T đi trước và N tiếp tục điều khiển xe máy kéo xe Kéo đi theo sau T. T điều khiển xe máy biển kiểm soát 37L1- 573.83 kéo theo xe Kéo chở 5 thùng xộp đi đến đoạn đường khu vực thôn 9, xã T2, thị xã T3 thì bị Công an thị xã T3 phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên. T đi trước, phát hiện N bị bắt nên đã bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 04/02/2022 thì bị bắt giữ theo Quyết định truy nã.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T3 đã lập Hội đồng, tiến hành cân và xác định số vật chứng thu giữ của N, T gồm: Các thỏi chất rắn màu nâu đựng trong thùng xốp chở trên xe Kéo (ký hiệu T1, T2, T4, T5) có tổng khối lượng 92,3 kg, đã lấy các mẫu giám định ký hiệu M1, M2, M4, M5; các thỏi chất rắn được bọc bên ngoài bằng túi ni lông màu cam đựng trong thùng xốp chở trên xe Kéo (ký hiệu T3) có tổng khối lượng 30,4 kg, đã lấy mẫu giám định ký hiệu M3; các thỏi chất rắn màu nâu thu tại nhà N (ký hiệu T6) có tổng khối lượng 8,3 kg, đã lấy mẫu giám định ký hiệu M6; cuộn dây đường kính 0,5cm thu tại nhà N (ký hiệu T7) có chiều dài 31m, đã lấy mẫu giám định ký hiệu M7; 8 thỏi kim loại hình trụ vỏ nhôm có gắn dây điện màu xanh thu tại nhà Lê Thạc T (ký hiệu T8), đã lấy mẫu giám định ký hiệu M8.

Tại Bản kết luận giám định số 284/KL-PC09(Đ2-CN) ngày 09/12/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

“- Các mẫu vật (ký hiệu M1, M2, M4, M5, M6) gửi giám định đều là thuốc nổ công nghiệp (thuốc nổ Amonit). Thuốc nổ công nghiệp thường được sử dụng để phá đá, mở đường hoặc khai thác khoáng sản.

- Mẫu vật (ký hiệu M3) gửi giám định là thuốc nổ công nghiệp (thuốc nổ nhũ tương lò than 2). Thuốc nổ công nghiệp thường được sử dụng để phá đá, mở đường hoặc khai thác khoáng sản.

- Mẫu vật (ký hiệu M7) gửi giám định là dây cháy chậm. Dây cháy chậm được dùng để dẫn lửa cho kíp nổ đốt.

- Mẫu vật (ký hiệu M8) gửi giám định là kíp nổ điện số 8, vỏ nhôm. Kíp nổ điện được dùng để kích nổ các loại thuốc nổ”.

Nguyễn Đình N đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 15 năm tù về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2021/HS-ST ngày 12/5/2021.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 164/2022/HS-ST ngày 28/10/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Thạc T 15 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ”, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 04/02/2022.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền, phạt quản chế sau khi mãn hạn tù cho bị cáo Lê Thạc T.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 08/11/2022, bị cáo Lê Thạc T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình

phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Thạc T giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Bị cáo Lê Thạc T bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ” theo điểm a khoản 4 Điều 305 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội, bố mẹ và anh của bị cáo là người có công với Cách mạng, được tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến, bị cáo thờ cúng Liệt sỹ Lê Thạc A. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm tài liệu thể hiện gia đình bị cáo có nhiều đóng góp cho phong trào thiện nguyện ở địa phương (có xác nhận của Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc xã T2, thị xã T3, tỉnh Nghệ An), đây tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo mới xuất hiện tại phiên tòa phúc thẩm và là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giảm hình phạt cho bị cáo và xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 4 Điều 305 Bộ luật Hình sự.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Thạc T: Bị cáo khai báo thành khẩn, có bố mẹ và anh trai có công với cách mạng, bố mẹ của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến, anh trai của bị cáo là ông Lê Thạc B được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, bản thân gia đình bị cáo đang thờ cúng Liệt sỹ Lê Thạc A, gia đình bị cáo có nhiều đóng góp cho phong trào thiện nguyện ở địa phương (có xác nhận của Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc xã T2, thị xã T3, tỉnh Nghệ An), đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 4 Điều 305 Bộ luật Hình sự như ý kiến đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Thạc T thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã mô tả và quy kết. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của Nguyễn Đình N, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám

định và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án nên đủ căn cứ xác định: Cuối tháng 11/2020, sau khi mua 131kg thuốc nổ công nghiệp và 31m dây cháy chậm của người đàn ông tên H1 (không rõ lai lịch, địa chỉ), T đưa một phần thuốc nổ công nghiệp và 31m dây cháy chậm cất giấu dưới gầm giường của gia đình Nguyễn Đình N tại thôn 11, xã T2, thị xã T3, tỉnh Nghệ An, phần còn lại cất giấu ngoài bờ ruộng. Đến 18 giờ ngày 02/12/2020, T đưa xe Kéo đến nhà N để N dùng xe máy biển kiểm soát 37L1-573.83 của N kéo theo chiếc xe Kéo chở 122,7kg thuốc nổ công nghiệp đi theo T để bán cho người phụ nữ tên HA (không rõ lai lịch địa chỉ) và khi đi đến đoạn đường thuộc khu vực thôn 9, xã T2, thị xã T3 thì bị Tổ công tác Công an thị xã T3 phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Khi N bị bắt, T bỏ chạy trốn thoát. Đến ngày 04/02/2022, T bị bắt giữ theo Quyết định truy nã. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của N thu giữ 8,3kg thuốc nổ công nghiệp và 31m dây cháy chậm do T cất giấu; khám xét nơi ở của T thu giữ 08 kíp nổ điện số 08 vỏ nhôm là số kíp nổ điện của T mua để sử dụng vào việc đào giếng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 305 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm vào các quy định của nhà nước về việc quản lý, sử dụng, mua bán vật liệu nổ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo hình phạt nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Sau khi bị bắt, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, gia đình bị cáo hiện đang có công trực tiếp thờ cúng liệt sỹ Lê Thạc A (là chú ruột của bị cáo), bị cáo có bố mẹ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến, anh trai ruột được tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm tài liệu thể hiện gia đình bị cáo có nhiều đóng góp cho phong trào thiện nguyện ở địa phương (có xác nhận của Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc xã T2, thị xã T3, tỉnh Nghệ An), đây tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo mới xuất hiện tại phiên tòa phúc thẩm và là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, khối lượng thuốc nổ công nghiệp mà bị cáo tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép là 131kg chỉ trên mức khởi điểm (100kg) được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 305 Bộ luật Hình sự. Do đó, có cơ sở để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giảm nhẹ hình phạt và xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt được quy định tại khoản 4 Điều 305 Bộ luật Hình sự như ý kiến đề nghị của ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội và lời đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo.

[5] Do được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Thạc T, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 157/2022/HS-ST ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

1. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Thạc T 15 (Mười lăm) năm tù về tội “Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ”, thời hạn tù được tính từ ngày 04/02/2022.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền, phạt quản chế sau khi mãn hạn tù cho bị cáo Lê Thạc T.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Thạc T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Công an tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Lưu: P.HCTP-VP; HSV.A.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Minh Tuấn